

CHÍNH SÁCH CẠNH TRANH CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU: MỤC TIÊU VÀ TÁC ĐỘNG

Ths. Đặng Minh Đức

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Chính sách cạnh tranh của EU bao gồm những nội dung như: Chính sách chống độc quyền và lạm dụng vị trí độc quyền của các doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân); Chính sách kiểm soát hỗ trợ nhà nước và Chính sách thúc đẩy tự do hoá...¹. Chính sách cạnh tranh là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc cạnh tranh tự do công bằng giữa các doanh nghiệp trong các lĩnh vực, khuyến khích các doanh nghiệp năng động trong sản xuất và kinh doanh, đặt quyền lợi của người tiêu dùng là những nội dung cơ bản trong quá trình tăng cường liên kết khu vực, hoàn thiện thị trường thống nhất của EU. Do đó, chính sách cạnh tranh của EU không ngừng được điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu và các nội dung hội nhập, vừa đảm bảo tăng cường liên kết nội Khối, vừa đảm bảo nâng cao vị thế của EU trong thương mại quốc tế.

Quá trình điều chỉnh chính sách cạnh tranh của EU không chỉ tác động tới bản thân các nước thành viên mà còn có tác động nhất định tới các đối tác kinh tế của EU. Cụ thể:

1. Chính sách cạnh tranh của Liên minh Châu Âu được điều chỉnh liên tục nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy quá trình liên kết ở Liên minh Châu Âu

Chính xuất phát từ việc điều tiết cạnh tranh đảm bảo quá trình tự do hoá kinh tế nên những điều chỉnh chính sách cạnh tranh của EU nhằm thực thi các mục tiêu:

Thứ nhất: Bảo vệ thị trường. Trong một nền kinh tế luôn tồn tại những doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác nhau. Các doanh nghiệp lớn luôn có xu hướng hạn chế cạnh tranh: khi nắm giữ độc quyền, họ dễ dàng tìm kiếm lợi nhuận hơn là việc phải không ngừng tìm cách sáng tạo để đưa ra thị trường những sản phẩm tốt hơn với giá rẻ hơn. Các chuyên gia kinh tế đã chứng minh một điều là khi đã có quyền lực thị trường trong tay (nắm giữ vị trí độc quyền hoặc ít ra là vị trí thống lĩnh), doanh nghiệp sẽ tìm cách thu lợi nhuận một cách nhiều nhất bằng cách tăng giá của sản phẩm. Lúc đó, quy luật giá trị, quy luật cung cầu - những quy luật cơ bản của nền kinh tế thị trường, sẽ bị làm sai lệch. Để ổn định nền kinh tế, bảo vệ cạnh tranh trên thị trường, nhà nước phải sử dụng nhiều biện pháp, trong đó có việc kiểm soát các doanh nghiệp độc quyền hoặc có vị trí thống lĩnh thị trường (đó là các quy định về

¹ Xem thêm bài viết của TS. Nguyễn An Hà, *Chính sách cạnh tranh của Liên minh Châu Âu: Những thách thức đối với quá trình mở rộng*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6, 2003.

thoả thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, tập trung kinh tế).

Thứ hai: Bảo vệ doanh nghiệp tham gia cạnh tranh trên thị trường. Để tìm kiếm tối đa lợi nhuận, không ít doanh nghiệp đã sử dụng mọi biện pháp, kể cả các biện pháp không lành mạnh (dèm pha, nói xấu đối thủ cạnh tranh, gây rối loạn hoạt động của doanh nghiệp cạnh tranh, xâm phạm bí mật kinh doanh...). Trong trường hợp này, Luật Cạnh tranh có nhiệm vụ bảo vệ các pháp nhân kinh tế chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Đó là các quy định về cạnh tranh không lành mạnh, các quy định cấm phân biệt đối xử, minh bạch trong quan hệ thương mại.

Thứ ba: Bảo vệ người tiêu dùng. Luật Cạnh tranh nói riêng và chính sách cạnh tranh nói chung của EU có mục đích tạo lập một môi trường cạnh tranh lành mạnh mà người hưởng lợi đầu tiên của cạnh tranh lành mạnh không ai khác chính là người tiêu dùng, vì hệ quả của cạnh tranh lành mạnh bao giờ cũng là việc các doanh nghiệp luôn phải không ngừng cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm để thu hút khách hàng.

2. Chính sách cạnh tranh của EU là “công cụ” pháp lý điều chỉnh những lĩnh vực mang tính độc quyền, mang tính bảo hộ cao vốn độc quyền nhà nước trước đây như lĩnh vực năng lượng, bưu chính viễn thông và giao thông vận tải

Các nước thành viên không được tiếp tục sử dụng các rào cản phi thuế quan cũng như hỗ trợ nhà nước nhằm duy trì vị trí độc quyền trong những lĩnh vực không cần thiết phải duy trì nhằm cung cấp dịch vụ cho khách hàng hợp lý hơn và bảo đảm cơ cấu thị trường công bằng hơn đối với những nước nhỏ. Đây là một tiến trình phức tạp, có nhiều phê phán từ các nước thành viên cũng như các tập đoàn doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, các nước đều phải cải tổ chính sách điều tiết trong khu vực độc quyền tự nhiên, nâng cao hiệu quả cạnh tranh bằng các chương trình tư nhân hoá và tự do hoá. Việc xoá bỏ độc quyền tự nhiên đã tạo ra sự năng động trong lĩnh vực dịch vụ, đem lại lợi ích to lớn cho người tiêu dùng cũng như cải thiện sức cạnh tranh của cả Cộng đồng. Hiện nay, chính sách tự do hoá của EU đã và đang tiếp tục tập trung vào một số lĩnh vực như: năng lượng, viễn thông, xây dựng cơ sở hạ tầng... nhằm mở cửa thị trường cạnh tranh giữa các nước thành viên. Điều chỉnh chính sách tự do hóa trong một số lĩnh vực như năng lượng, viễn thông, giao thông vận tải là nhu cầu cần thiết để thực hiện mục tiêu tự do hóa thương mại của EU. Chính sách năng lượng, viễn thông và giao thông vận tải có nội dung rất rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau như môi trường, an ninh và chính trị. Điều này góp phần thúc đẩy hạn chế độc quyền nhà nước trong các lĩnh vực này, đồng thời góp phần thúc đẩy cạnh tranh và góp phần tự do liên kết kinh tế ở EU.

3. Điều chỉnh chính sách kiểm soát hỗ trợ nhà nước, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính sách nông nghiệp, phát triển vùng, nghiên cứu và phát triển, phát triển nguồn nhân lực... giúp cho EU thực hiện mục tiêu chiến lược Lisbon (2000) là Liên minh Châu Âu trở thành một nền kinh tế tri thức năng động, cạnh tranh nhất thế giới trong thập kỷ tới.

Việc gia nhập Liên minh Châu Âu của 12 nước thành viên mới đặt ra những vấn đề thách thức lớn đối với các quốc gia châu Âu trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế thế giới, đó là nâng cao sức cạnh tranh của các nền kinh tế khu vực và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Vì thế, tại Hội nghị Lisbon (2000), các nhà lãnh đạo EU đã nhấn mạnh rằng, sự thịnh vượng của EU trong tương lai phụ thuộc vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức, phát triển và chia sẻ công nghệ mới, nhu cầu phát triển và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), giảm trợ cấp, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ... Vì thế, EU đã điều chỉnh các chính sách cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hoá và đồng thời thúc đẩy quá trình loại bỏ các rào cản, xây dựng và đối thoại với các đối tác trên thế giới nhằm tạo sân chơi bình đẳng, thúc đẩy phát triển thương mại toàn cầu nói chung và giữa các đối tác của EU nói riêng.

Chính sách cạnh tranh của EU đã có những điều chỉnh tích cực, một mặt thúc đẩy phát triển tự do hoá thị trường của cả khối, mặt khác làm tăng sức cạnh tranh của nền

kinh tế EU trên thế giới. EU đã điều chỉnh một loạt các chính sách như chống độc quyền. Việc thực hiện chính sách chống độc quyền sáp nhập tại các quốc gia EU nói riêng và EU nói chung phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Mục tiêu của chính sách chống độc quyền là nhằm xây dựng môi trường cạnh tranh bình đẳng cho tất cả mọi doanh nghiệp, duy trì trật tự thị trường, chống hành vi lạm dụng độc quyền. Vấn đề là phải làm thế nào để vừa thực hiện tốt chính sách chống độc quyền vừa có thể xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế vững mạnh trong mỗi quốc gia, trong nội Khối và các tập đoàn kinh tế đa quốc gia nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, đảm bảo lợi ích cho người tiêu dùng. Việc điều chỉnh Luật và chính sách cạnh tranh nhằm đưa ra các điều khoản ngăn chặn nó, không cho nó lạm dụng các quyền với lợi thế độc quyền. Tức là luật pháp của một nước chỉ ngăn chặn tác hại của độc quyền đối với nền kinh tế - xã hội, còn các mặt không gây hại của độc quyền thì vẫn được phép duy trì.

Các nền kinh tế thuộc Liên minh Châu Âu đã phát triển nhanh chóng nhờ các chính sách mở cửa thị trường cho cạnh tranh từ bên ngoài, giảm bớt sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế và tiến hành các cải cách về cơ cấu. *Thứ nhất*, Cắt giảm thuế quan là một công cụ quan trọng của EU nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của thị trường nội Khối. Các hàng hóa chất lượng cao hơn và giá thành rẻ hơn sẽ đào thải các công ty hoạt động không có hiệu quả ra khỏi thị trường và

yêu cầu các công ty còn lại phải có phương thức sản xuất mới có hiệu quả cao. *Thứ hai*, Tự do hóa giá cả là yếu tố chủ chốt để các nền kinh tế EU thực hiện những áp lực thị trường đối với tất cả các nhà sản xuất, từ những nhà sản xuất hàng tiêu dùng đến các nhà sản xuất năng lượng. Xóa bỏ hỗ trợ cũng như cho phép các sản phẩm nước ngoài gia nhập thị trường mà không gặp phải bất kỳ trở ngại nào về tự do cạnh tranh. *Thứ ba*, Quá trình tư nhân hoá, giảm bớt vai trò của nhà nước trong việc kiểm tra giám sát các công cụ sản xuất cũng cho phép các công ty phản ứng một cách có hiệu quả và kịp thời trước tính chu kỳ của thị trường. Tư nhân hóa cũng cho phép nhà nước giảm bớt gánh nặng ngân sách do các công ty làm ăn thua lỗ, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các nền kinh tế trong khu vực. *Thứ tư*, Việc giảm bớt ảnh hưởng của nhà nước đối với các quyết định luật pháp là điều kiện tiên quyết để xây dựng một nền kinh tế thị trường.

4. Chính sách cạnh tranh đã “vượt” qua khuôn khổ ở tầm khu vực, EU đã mong muốn xây dựng một chính sách cạnh tranh trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới. Việt Nam nói riêng và 150 nước thành viên khác của Tổ chức Thương mại Thế giới cần phải tiếp tục nghiên cứu và cùng tiếp tục đàm phán nhằm xây dựng một chính sách cạnh tranh (cơ chế giải quyết chung về chống độc quyền, hỗ trợ nhà nước...) thực sự hiệu quả ở khuôn khổ WTO.

Cùng với xu hướng hội nhập và liên kết trên thế giới đang diễn ra mạnh mẽ, việc đưa ra chế độ cạnh tranh chung cho các nước như đề xuất của EU không phải không có lý. Rất nhiều nước hiện nay, nhất là những nước đang phát triển vẫn chưa có chế độ hay một chính sách cạnh tranh hoàn chỉnh. Đây vừa là thuận lợi do các nước đều mong muốn hoàn thiện chính sách cạnh tranh của mình, nhưng đồng thời cũng là những khó khăn - việc áp dụng một chế độ cạnh tranh chung không phải dễ dàng đối với những nước chưa hoàn thiện cơ sở pháp lý cho vấn đề cạnh tranh.

Thực chất, EU muốn gắn vấn đề thương mại với cạnh tranh và muốn có các chính sách cạnh tranh để phục vụ phát triển thương mại và tự do hóa thương mại trên thế giới. Những nguyên tắc của WTO đã đề cập tới nhiều vấn đề khác nhau từ thương mại hàng hóa, dịch vụ, mua sắm của chính phủ, cho đến đầu tư có liên quan đến thương mại, quyền sở hữu trí tuệ..., nhưng các vấn đề có liên quan đến sự cạnh tranh vẫn còn mờ nhạt, chưa được quan tâm. Vì vậy, đối với vấn đề cạnh tranh, các nước vẫn chưa có sự gắn kết, do đó hiệu quả thực thi các chính sách cạnh tranh ở các nước cũng rất kém, và điều đó cản trở nhiều đến các hoạt động thương mại chung.

Các quy tắc cạnh tranh là một phần quan trọng của chiến lược thúc đẩy thương mại của EU bằng việc hỗ trợ mở cửa hướng tới các thị trường bên ngoài cho các nhà xuất khẩu EU. EU đã ý thức được tầm quan trọng

của vấn đề này và đã có thời gian dài thúc đẩy các quy tắc cạnh tranh trong các đàm phán thương mại quốc tế. Chiến lược phát triển của EU là nhằm đạt được sự đồng thuận quốc tế về chính sách cạnh tranh theo những nét cơ bản của mô hình EU – như nó được thể hiện trong Điều 81- 87 của Hiệp ước EU. Những quy tắc này sẽ ngăn chặn các chính phủ khác cho phép các “móc ngoặc”, độc quyền trong nước và các hoạt động thương mại không công bằng khác và chúng cũng sẽ ngăn cản hoặc gây khó khăn hơn cho các chính phủ khi đưa ra những trợ giúp cho các hãng trong nước của họ hoặc có những hỗ trợ bất kì nào đó để bảo vệ các hãng của họ khỏi sự cạnh tranh quốc tế.

Một hiệp định đa phương về chính sách cạnh tranh là mong muốn rất lớn của nhiều nước. Tuy nhiên, do có những quan điểm khác nhau rất rõ về vấn đề này, nên đi đến một hiệp định trong khuôn khổ WTO bao gồm 150 thành viên còn là điều xa vời. Thập kỷ này (sau khi Vòng đàm phán Doha khép lại hoặc bị bỏ quên), triển vọng nhất đó là đạt được hiệp định nhiều bên giữa một nhóm các nước thành viên của WTO. Trong giới hạn của hiệp định nhiều bên đó, sẽ rất quan trọng khi có một số nước đang phát triển vẫn tiếp tục tham gia. Một hiệp định được đặt dưới bảo trợ của WTO sẽ có thể giải quyết được một số vấn đề về lợi ích của các nước đang phát triển, như là độc quyền xuất khẩu và khía cạnh chống cạnh tranh của những vụ mua lại và sáp nhập lớn... Để đi đến một kết thúc lạc quan, chương trình chính sách cạnh

tranh dưới WTO có tính xây dựng là phải bao quát cả lợi ích của các nước phát triển và đang phát triển.

Vai trò của chính sách cạnh tranh là rất quan trọng. Các rào cản thương mại hiện nay hay những đồ võ của các vòng đàm phán thương mại toàn cầu nói chung với các đối tác ACP hay các nước ASEAN (các nước đang phát triển trong ASEAN) là do gặp vấn đề về cạnh tranh (thương mại không công bằng). Nổi bật nhất là thương mại các sản phẩm được trợ cấp, cụ thể là sản phẩm nông nghiệp. Đây là vấn đề đang gây nhiều tranh cãi giữa các nước đang phát triển và các nước phát triển, là nguyên nhân số một cản trở đàm phán thương mại trong WTO. Các nước phát triển như EU, Mỹ hiện đang trợ cấp rất lớn cho nông dân cũng như những nhà xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của họ. Chính vì thế hàng hóa của các nước đang phát triển rất khó có thể thâm nhập thị trường EU. Các nước đang phát triển cho đây là những hành vi cản trở cạnh tranh, thực hiện chế độ thương mại không công bằng, gây thiệt hại lớn cho họ.

5. Trước những khó khăn trong việc xây dựng chính sách cạnh tranh ở cấp toàn cầu, EU đã có những điều chỉnh thông qua đàm phán bằng các hiệp định hợp tác song phương. Điều này giúp cho EU và các đối tác đàm phán xây dựng được môi trường cạnh tranh và cơ chế giải quyết hiệu quả, góp phần thúc đẩy sức cạnh tranh của hàng hóa hai bên trong đó có các nước đang phát triển, (có Việt Nam).

Trong quan hệ với các nước, EU đã đề xuất đưa quy định cạnh tranh là một trong những nội dung đàm phán trong quan hệ song phương và đa phương, ví dụ như trong nội dung đàm phán hiệp định song phương mới với các nước ACP, Trung Quốc, hay Hiệp định FTA giữa EU - ASEAN đã có điều khoản cạnh tranh. Đây là công cụ quan trọng trong thúc đẩy trao đổi tự do thương mại hàng hoá, cắt giảm các rào cản liên quan đến thương mại, giảm trợ cấp nhà nước... Có thể thấy, những điều chỉnh về chính sách cạnh tranh của EU đã có tác động rất lớn đến quan hệ với các nước. Chống độc quyền quốc gia không thể nào điều chỉnh được hoạt động của các tập đoàn xuyên quốc gia, bởi những tập đoàn này nằm ngoài biên giới quốc gia nhưng có thể tác động độc quyền ở bất kỳ thị trường nội địa nào. Các nước đang phát triển dễ bị những loại hành động phi cạnh tranh gây tổn hại khi tham gia thương mại đa phương hoặc song phương.

Chính sách cạnh tranh nói chung và Luật Cạnh tranh nói riêng của EU và các nước giúp chống lại các hành vi độc quyền, góp phần giúp các nước đang phát triển tự do hoá nền kinh tế của mình. Do đó, chính sách cạnh tranh của EU là nhân tố quan trọng thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại của các nước đang phát triển, cụ thể: (1) Các nước đang phát triển có nhiều doanh nghiệp lớn chiếm lĩnh các ngành công nghiệp đặc biệt, thường là do chính sách của chính phủ và do thói quen của quá khứ. Khi những doanh nghiệp đó được tư nhân hoá, họ sẽ không

thích có sự cạnh tranh nào nổi lên đối với sản phẩm của mình và sẽ hành động để ngăn chặn nhập khẩu hoặc phân phối các sản phẩm cạnh tranh. Các nhà chức trách thi hành luật pháp sẽ là người ngăn chặn những hành động như thế để đảm bảo rằng việc mở cửa biên giới để buôn bán sẽ mang lại sự cạnh tranh thực sự hiệu quả trên thị trường trong nước. (2) Chính sách chống độc quyền đối với các doanh nghiệp lớn có thể khiến các bộ phận tách ra từ doanh nghiệp cũ sẽ hợp tác hơn là cạnh tranh với nhau trên thị trường. Sự hợp tác này có thể diễn ra dưới hình thức những thoả thuận cácten. Những thoả thuận như vậy có thể được hỗ trợ bởi việc hình thành các hiệp hội mà thành viên là những bộ phận mới của chính doanh nghiệp cũ trước kia. Với những hành vi lạm dụng của các doanh nghiệp thống trị, nếu kết quả của tự do hoá là việc liên kết để thống lĩnh thị trường chứ không phải là cạnh tranh thì bao nhiêu lợi ích của tự do hoá sẽ không thể đến được với người dân thường. (3) Người dân ở các nước đang phát triển có thể phải đối mặt với những bất ổn về kinh tế do tự do hoá gây ra.

6. Chính sách cạnh tranh của EU có tác động tới quan hệ kinh tế - thương mại với Việt Nam

Quan hệ giữa chính sách cạnh tranh và chính sách thương mại ngày càng chặt chẽ và luôn trở thành chủ đề trong các cuộc đàm phán thương mại song phương hiện nay ở EU. Vì thế, để tăng cường hợp tác toàn diện giữa Việt Nam-EU trên tất cả các lĩnh vực, Việt

Nam và EU đã và đang bắt đầu khởi động đàm phán Hiệp định Đối tác và Hợp tác (PCA). Mục tiêu của Hiệp định PCA giữa hai phía là tăng cường hợp tác trên tất cả các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, trong đó có các chính sách cạnh tranh. Xây dựng khung chính sách cạnh tranh nhằm đảm bảo tiếp tục quá trình cải cách các lĩnh vực, giảm trợ cấp, vị trí thống lĩnh thị trường... đảm bảo tiếp tục thúc đẩy và mở rộng quan hệ hợp tác giữa hai bên, đặc biệt là tạo điều kiện cho hàng hoá và dịch vụ của hai phía có thể thâm nhập dễ dàng ở thị trường của nhau và hàng hoá dịch vụ hai bên có thể tránh chế tài do vi phạm Luật Cạnh tranh của EU và Việt Nam. Ngoài ra, việc ký Hiệp định PCA giữa Việt Nam - EU sẽ có lợi gián tiếp từ yêu cầu của các quy định của Hiệp định về việc cải cách hệ thống thương mại, bảo đảm tính thống nhất của các chính sách thương mại và các bộ luật của Việt Nam cho phù hợp với hệ thống thương mại quốc tế. Các quy định trong Hiệp định mới này sẽ loại bỏ dần những bất hợp lý thương mại, thúc đẩy cải thiện hệ thống kinh tế và đẩy nhanh quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường.

Có thể nói, chính sách cạnh tranh của EU đã có những điều chỉnh tích cực: một mặt thúc đẩy phát triển tự do hoá thị trường của cả khối, mặt khác làm tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế EU trên thế giới. EU đã điều chỉnh một loạt các chính sách như chống độc quyền, sáp nhập, trợ cấp nhà nước, trong đó mục tiêu trọng tâm của Liên

minh Châu Âu là sử dụng công cụ chính sách chống độc quyền chủ yếu nhằm xây dựng môi trường cạnh tranh bình đẳng cho tất cả mọi doanh nghiệp, duy trì trật tự thị trường, chống hành vi lạm dụng độc quyền... sao cho vừa thực hiện tốt chính sách chống độc quyền vừa có thể xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế vững mạnh trong mỗi quốc gia, trong nội Khối và các tập đoàn kinh tế đa quốc gia nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, đảm bảo lợi ích cho người tiêu dùng, đồng thời hài hòa với xu thế liên kết và tự do hóa thương mại trong khuôn khổ toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Thuần và Nguyễn An Hà, *Các nước Đông Âu gia nhập Liên minh Châu Âu và những tác động tới Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
2. Nguyễn Hữu Huyền, *Luật Cạnh tranh của Pháp và Liên minh Châu Âu*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2004.
3. Carlo Altomonte và Mario Nava, *Kinh tế và chính sách của EU mở rộng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Bùi Huy Khoát, *Chính sách cạnh tranh và việc bảo vệ thương mại của Liên hiệp Châu Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1, 2004.
5. Nguyễn An Hà, *Chính sách cạnh tranh của Liên minh Châu Âu : Những thách thức đối với quá trình mở rộng*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6, 2003.

6. Saul Estrin và Peter Holmes, *Competition and Economic Intergration in the Europe*, Edward Elgar Publishing Limited, 1998.
7. Michelle Cini và Lee McGowan, *Competition policy in the European Union*, Palgrave Macmillan, 1998.
8. D. G. Goyder, *EC Competition law*, Sweet & Maxwell Limited, 2001.
9. Conor Quiley và Anthony M.Collins, *EC State Aid Law and Policy*, Hart Publishing, 2003.
10. Simon Bishop và Mike Walker, *The Economics of EC Competition Law: Concepts, Application and Measurement*, Sweet & Maxwell Limited, 2002.
11. Sanoussi Bilal và Marcelo Olarreaga, *Regionalism, Competition Policy and Abuse of Dominant Position*, <http://www.eipa.eu/files/repository/product/98w01.pdf>
12. Wolfgang Kerber và Simonetta Vezzoso, *EU Competition Policy, Vertical Restraints, and Innovation: An Analysis from an Evolutionary Perspective*, <http://eprints.biblio.unitn.it/archive/00000923/01/2004-14-Kerber-Vezzoso.pdf>
13. Federico Etro (2006), *Competition Policy: Toward a new Approach*, <http://www.intertic.org/Policy%20Papers/ECJ.pdf>
14. Jonathan Evans (2001), *Reform of EU competition policy*, <http://www.publicservice.co.uk/pdf/europe/autumn2001/p88.pdf>
15. Peter Holmes, *Trade and Competition policy: At the WTO issues for Developing Countries*, <http://www.competition-regulation.org.uk/conferences/mcrrcarr03/photolmes.pdf>
16. Fiona Wishlade (1997), *EC Competition Policy and Regional Aid: An Agenda for the Year 2000?* http://www.eprc.strath.ac.uk/eprc/Document/s/PDF_files/R25ECCompPol&RegAid.pdf
17. Olivier Bertrand và Marc Ivaldi (2006), *European Competition Policy in International Markets*, www.intertic.org/Conference/Toulouse.pdf
18. Olivier Cadot, Jean-Marie Grether và Jaime de Melo, *Trade and competition policy: Where do we stand?*, <http://www.unige.ch/ses/ecopo/demelo/PolicyPapers/TRCOMP.pdf>
19. Alasdair Murray, Jill Johnstone. *Consumers and EU competition policy*. http://www.ncc.org.uk/nccpdf/poldocs/NCC095ft_EU_competition.pdf